

LỊCH THI ĐIỀU CHỈNH

HỌC KỲ: 1

NĂM HỌC: 2025 - 2026

HỆ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

KHÓA: 20

(Lịch thi này thay thế cho Lịch thi K20 hệ ĐHCQ học kỳ 1 năm học 2025 - 2026 ban hành ngày 04/11/2025 của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
1	18/11/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Khoa học lãnh đạo(LSS331)_3	3	Viet90p(M)	90	27	1	205NĐ2	BM Quản trị nhân lực
			Kinh tế học vi mô 2(MIE332)_3	3	Viet90p(M)	90	53	2	304GK1,403GK1	BM Kinh tế
			Quản trị nhân lực(HRM331)_3	3	Viet90p(M)	90	205	6	107NĐ2,108NĐ2,206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2,106NĐ2	BM Kinh doanh
		Ca 1 (07:30-08:15)	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại căn bản(COB331)_3	3	TNTM45p(M)	45	64	2	502GK1-PMaytinh,501GK1 (PMaytinh)	BM Ngân hàng
		Ca 2 (08:30-09:15)	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại căn bản(COB331)_3	3	TNTM45p(M)	45	63	2	501GK1 (PMaytinh),502GK1-PMaytinh	BM Ngân hàng
		Ca 3 (09:30-10:15)	Công nghệ phục vụ khách sạn nhà hàng(THR331)_3	3	TNTM45p(M)	45	33	1	103GK1-PMaytinh	BM Du lịch
			Lập và phân tích dự án đầu tư(PAP331)_3	3	TNTM45p(M)	45	31	1	502GK1-PMaytinh	BM Kinh tế
		Ca 1 (07:30-11:30)	Kế toán tài chính 2(FIA332)_3	3	Vấn đáp (M)	240	111	2	408NĐ2,508NĐ2	BM Kế toán tài chính
		Ca 2 (13:30-17:30)	Kế toán tài chính 2(FIA332)_3	3	Vấn đáp (M)	240	110	2	405NĐ2,406NĐ2	BM Kế toán tài chính
		Ca 3 (09:30-10:20)	Tài chính quốc tế(INF331)_3	3	TNTM50p(M)	50	28	1	501GK1 (PMaytinh)	BM Tài chính



TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	18/11/2025	Ca 4 (10:30-11:20)	Quản trị mua hàng và cung ứng(PSM331)_3	3	TNTM50p(M)	50	102	3	103GK1-PMaytinhh,501GK1 (PMaytinhh),502GK1-PMaytinhh	BM Logistics
2	19/11/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Quản trị giá(PRM331)_3	3	Viet90p(M)	90	101	3	106NĐ2,107NĐ2,108NĐ2	BM Marketing
		Ca 4 (15:15-16:45)	Quản trị giá(PRM331)_3	3	Viet90p(M)	90	100	3	106NĐ2,107NĐ2,108NĐ2	BM Marketing
		Ca 1 (07:30-11:30)	Kế toán tài chính 2(FIA332)_3	3	Vấn đáp (M)	240	110	2	106NĐ2,107NĐ2	BM Kế toán tài chính
3	20/11/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Luật tổ tụng hình sự(CRL231)_3	3	Viet90p(M)	90	82	2	107NĐ2,106NĐ2	BM Luật
4	23/11/2025	Ca 2 (08:10-08:40)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(HCM121)_2	2	TNTM30p(M)	30	194	6	503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh,502GK1-PMaytinhh,103GK1-PMaytinhh,405GK1-PMaytinhh,501GK1 (PMaytinhh)	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 3 (08:50-09:20)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(HCM121)_2	2	TNTM30p(M)	30	191	6	103GK1-PMaytinhh,405GK1-PMaytinhh,501GK1 (PMaytinhh),502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 4 (09:30-10:00)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(HCM121)_2	2	TNTM30p(M)	30	191	6	103GK1-PMaytinhh,405GK1-PMaytinhh,501GK1 (PMaytinhh),502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 8 (14:10-14:40)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(HCM121)_2	2	TNTM30p(M)	30	191	6	103GK1-PMaytinhh,405GK1-PMaytinhh,501GK1 (PMaytinhh),502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 9 (14:50-15:20)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(HCM121)_2	2	TNTM30p(M)	30	191	6	103GK1-PMaytinhh,405GK1-PMaytinhh,501GK1 (PMaytinhh),502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 10 (15:30-16:00)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(HCM121)_2	2	TNTM30p(M)	30	191	6	504GK1-PMaytinhh,103GK1-PMaytinhh,405GK1-PMaytinhh,501GK1 (PMaytinhh),502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	26/11/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kinh tế bảo hiểm(ISE331)_3	3	Viet90p(M)	90	98	3	102GK2,402 GK2,404 GK2	BM Kinh tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
5	26/11/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Quản lý chương trình và dự án(PPM331)_3	3	Viet90p(M)	90	29	1	205NĐ2	BM Quản trị nhân lực
			Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch(QCT331)_3	3	Viet90p(M)	90	33	1	403GK1	BM Du lịch
			Quản trị chiến lược(STM331)_3	3	Viet90p(M)	90	206	6	106NĐ2,107NĐ2,108NĐ2,206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	BM Kinh doanh
		Ca 1 (07:30-11:30)	Tổ chức công tác kế toán(OAW331)_3	3	Vấn đáp (M)	240	114	2	207NĐ2,208NĐ2	BM Kế toán tài chính
		Ca 2 (13:30-17:30)	Tổ chức công tác kế toán(OAW331)_3	3	Vấn đáp (M)	240	112	2	407NĐ2,408NĐ2	BM Kế toán tài chính
6	27/11/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ(LGS331)_3	3	Viet90p(M)	90	87	3	106NĐ2,107NĐ2,108NĐ2	BM Luật
		Ca 1 (07:30-08:15)	Marketing quốc tế(IMA331)_3	3	TNTM45p(M)	45	27	1	103GK1-PMaytinh	BM Marketing
		Ca 3 (09:30-10:15)	Hành vi người tiêu dùng(CBE231)_3	3	TNTM45p(M)	45	99	3	103GK1-PMaytinh,501GK1 (PMaytinh),502GK1-PMaytinh	BM Marketing
		Ca 4 (10:30-11:15)	Hành vi người tiêu dùng(CBE231)_3	3	TNTM45p(M)	45	98	3	502GK1-PMaytinh,103GK1-PMaytinh,501GK1 (PMaytinh)	BM Marketing
		Ca 6 (14:30-15:15)	Thị trường chứng khoán(SMK331)_3	3	TNTM45p(M)	45	71	2	501GK1 (PMaytinh),502GK1-PMaytinh	BM Tài chính
		Ca 7 (15:30-16:15)	Thị trường chứng khoán(SMK331)_3	3	TNTM45p(M)	45	71	2	501GK1 (PMaytinh),502GK1-PMaytinh	BM Tài chính
		Ca 1 (07:30-11:30)	Tổ chức công tác kế toán(OAW331)_3	3	Vấn đáp (M)	240	112	2	106NĐ2,107NĐ2	BM Kế toán tài chính
		Ca 2 (08:30-09:20)	Logistics và Vận tải quốc tế(LIT331)_3	3	TNTM50p(M)	50	101	3	103GK1-PMaytinh,501GK1 (PMaytinh),502GK1-PMaytinh	BM Logistics
	01/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kỹ năng quản trị(MAS331)_3	3	Viet90p(M)	90	98	3	201GK2,202 GK2,203 GK2	BM Kinh doanh



TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
7	01/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Luật tổ tụng dân sự(CPL231)_3	3	Viet90p(M)	90	85	3	205NĐ2,206NĐ2,208NĐ2	BM Luật
			Nghiệp vụ hải quan(PCU331)_3	3	Viet90p(M)	90	24	1	302 GK2	BM Logistics
			Quản lý phát triển địa phương(MLD331)_3	3	Viet90p(M)	90	29	1	406NĐ2	BM Quản trị nhân lực
			Quản trị bán hàng(SAM331)_3	3	Viet90p(M)	90	102	3	302GK1,303GK1,304GK1	BM Marketing
			Quản trị hành chính văn phòng(OAM331)_3	3	Viet90p(M)	90	108	3	106NĐ2,107NĐ2,108NĐ2	BM Kinh doanh
		Ca 4 (15:15-16:45)	Kỹ năng quản trị(MAS331)_3	3	Viet90p(M)	90	98	3	201GK2,202 GK2,203 GK2	BM Kinh doanh
			Quản trị bán hàng(SAM331)_3	3	Viet90p(M)	90	102	3	302GK1,303GK1,304GK1	BM Marketing
		Ca 5 (13:30-14:15)	Kinh tế phát triển(DEC331)_3	3	TNTM45p(M)	45	58	2	103GK1-PMaytinh,501GK1 (PMaytinh)	BM Kinh tế
			Nguyên lý kinh tế đầu tư(PIE331)_3	3	TNTM45p(M)	45	35	1	502GK1-PMaytinh	BM Kinh tế
			Tiếng Anh du lịch(ETR331)_3	3	TNTM45p(M)	45	34	1	405GK1-PMaytinh	BM Du lịch
		Ca 6 (14:30-15:15)	Tài chính doanh nghiệp căn bản(COF331.)_3	3	TNTM45p(M)	45	70	2	103GK1-PMaytinh,502GK1-PMaytinh	BM Tài chính
		Ca 7 (15:30-16:15)	Tài chính doanh nghiệp căn bản(COF331.)_3	3	TNTM45p(M)	45	69	2	103GK1-PMaytinh,502GK1-PMaytinh	BM Tài chính
		Ca 1 (07:30-11:30)	Kế toán quản trị(MAA341)_4	4	Vấn đáp (M)	240	94	1	303 GK2	BM Kiểm toán
		Ca 2 (13:30-17:30)	Kế toán quản trị(MAA341)_4	4	Vấn đáp (M)	240	94	1	303 GK2	BM Kiểm toán

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
8	02/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kiểm toán báo cáo tài chính 1(FAU331)_3	3	Viet90p(M)	90	49	2	106NĐ2,107NĐ2	BM Kiểm toán
		Ca 1 (07:30-11:30)	Kế toán quản trị(MAA341)_4	4	Vấn đáp (M)	240	94	1	303 GK2	BM Kiểm toán
9	04/12/2025	Ca 6 (14:30-15:00)	Quản lý kinh tế(EMA331)_3	3	Tiểu luận	30	31	1	106NĐ2	BM Quản trị nhân lực
10	05/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Công pháp quốc tế(INL331)_3	3	Viet90p(M)	90	81	2	302 GK2,301GK2	BM Luật
			Kinh tế học vĩ mô 2(MAE332)_3	3	Viet90p(M)	90	95	3	304GK1,403GK1,404GK1	BM Kinh tế
			Môi trường kinh doanh quốc tế(IBE331)_3	3	Viet90p(M)	90	26	1	201GK2	BM Logistics
			Quản trị kênh phân phối(DCM331)_3	3	Viet90p(M)	90	101	3	106NĐ2,107NĐ2,108NĐ2	BM Marketing
			Thuế(STT331)_3	3	Viet90p(M)	90	113	3	206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	BM Tài chính
		Ca 4 (15:15-16:45)	Quản trị kênh phân phối(DCM331)_3	3	Viet90p(M)	90	100	3	106NĐ2,107NĐ2,108NĐ2	BM Marketing
			Thuế(STT331)_3	3	Viet90p(M)	90	112	3	206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	BM Tài chính
		Ca 2 (08:30-09:15)	Quản trị kinh doanh khách sạn(HOM331)_3	3	TNTM45p(M)	45	33	1	103GK1-PMaytinh	BM Du lịch
		Ca 5 (13:30-14:15)	Kế toán thuế(TAA331)_3	3	TNTM45p(M)	45	111	4	103GK1-PMaytinh,405GK1-PMaytinh,503GK1-PMaytinh,504GK1-PMaytinh	BM Nguyên lý kế toán
		Ca 6 (14:30-15:15)	Kế toán thuế(TAA331)_3	3	TNTM45p(M)	45	111	4	103GK1-PMaytinh,405GK1-PMaytinh,503GK1-PMaytinh,504GK1-PMaytinh	BM Nguyên lý kế toán
		Ca 7 (15:30-16:15)	Kế toán thuế(TAA331)_3	3	TNTM45p(M)	45	111	4	103GK1-PMaytinh,405GK1-PMaytinh,503GK1-PMaytinh,504GK1-PMaytinh	BM Nguyên lý kế toán

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
11	06/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Quản trị doanh nghiệp(ETM331)_3	3	Vấn đáp (M)	240	109	2	401 GK2,403 GK2	BM Kinh doanh
		Ca 2 (13:30-17:30)	Quản trị doanh nghiệp(ETM331)_3	3	Vấn đáp (M)	240	109	2	401 GK2,403 GK2	BM Kinh doanh
12	10/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 5(ENG125)_2	2	Vấn đáp (M)	240	195	2	301GK1,401GK1	Viện QTGD&ĐM
		Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 5(ENG125)_2	2	Vấn đáp (M)	240	191	2	401GK1,301GK1	Viện QTGD&ĐM
13	11/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 5(ENG125)_2	2	Vấn đáp (M)	240	191	2	301GK1,401GK1	Viện QTGD&ĐM
		Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 5(ENG125)_2	2	Vấn đáp (M)	240	191	2	301GK1,401GK1	Viện QTGD&ĐM
14	12/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 5(ENG125)_2	2	Vấn đáp (M)	240	191	2	301GK1,401GK1	Viện QTGD&ĐM
		Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 5(ENG125)_2	2	Vấn đáp (M)	240	190	2	301GK1,401GK1	Viện QTGD&ĐM

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 11 năm 2025

Người lập



Nguyễn Hải Khanh



TS. Nguyễn Đức Dũng